

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2020

V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Chiến

Ông Đỗ Trọng Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Trúc G1, sinh năm 1997; cư trú tại khóm 3, thị trấn Rạch G, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ K, sinh năm 1994; cư trú tại ấp Trường Đ, xã Lâm H, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Trần Thị Trúc G1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Vũ K tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau vào năm 2019 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2019. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh K có hành động xúc phạm chị và gia đình chị, gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, hiện nay không còn tình cảm với anh K. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Vũ K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2020 và tại phiên tòa anh Nguyễn Vũ K trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tự tìm hiểu rồi sống chung và được Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2019. Từ khi vợ chồng sống chung với nhau thì không xảy ra mâu thuẫn gì, anh muốn đoàn tụ gia đình, nhưng hiện nay chị G1 cương quyết ly hôn nên anh chấp nhận ly hôn với chị Trần Thị Trúc G1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Trúc G1 khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Vũ K có địa chỉ cư trú: ấp Trường Đ, xã Lâm H, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau nhưng anh K chọn Tòa án nhân dân huyện Ng H giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc G1 với anh Nguyễn Vũ K tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau vào năm 2019 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch G, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2019 nên hôn nhân giữa chị G1 và anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị G1 xác định trong thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp. Hiện nay không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Vũ K. Tại phiên tòa anh K cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, anh muốn được đoàn tụ, tại phiên tòa chị G1 cương quyết ly hôn nên anh chấp nhận ly hôn với chị G1. Từ đó Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị G1 và anh K.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Trúc G1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 25 tháng 3 năm 2020, chị G1 đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006112 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trúc G1 với Nguyễn Vũ K.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Trúc G1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 25 tháng 3 năm 2020, chị G1 đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006112 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Ng H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
 - UBND thị trấn Rạch G, huyện Ng H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2019 ngày 26/3/2019);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đàm

